Journal of educational equipment: Education management, Volume 1, Issue 314(June 2024)
ISSN 1859 - 0810

Giảng dạy ngữ pháp cho sinh viên không chuyên tiếng Anh thông qua phương pháp giao tiếp

Lương Quỳnh Anh*

**Khoa Tiếng Anh, trường Đại học Phenikaa*

Received: 10/5/2024; Accepted: 16/5/2024; Published: 27/5/2024

Abstract: *Communicative language teaching (CLT) is an educational method focused on using interaction as both the primary means and the ultimate goal of language learning. In CLT environments, learners engage in communication with both peers and instructors to learn and apply the target language. It has become increasingly popular in teaching English as a foreign language at colleges and universities in Vietnam, especially in grammar instruction. Communicative grammar is highly regarded for its ability to develop communication competence compared to traditional grammar teaching methods. This paper briefly compares traditional grammar teaching with CLT and suggests how CLT can be integrated into classroom activities to enhance the quality of grammar teaching and learning for both teachers and non-English major students.*

Keywords*: Communicative language teaching (CLT), communicative grammar, traditional grammar, non-English major students*

1. Đặt vấn đề

Tại Việt Nam, trong môi trường của một trường Đại học, đối với sinh viên (SV) các khối ngành không phải ngoại ngữ, tiếng Anh là một học phần bắt buộc. Từ đầu những năm 1990, việc giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp (CLT) đã nhanh chóng được áp dụng ở các trường đại học, cao đẳng và phổ thông ở Việt Nam khi giáo viên (GV) dạy tiếng Anh nhận ra rằng phương pháp sư phạm truyền thống, nhấn mạnh vào việc tiếp thu ngữ pháp và từ vựng hơn là năng lực giao tiếp (NLGT), không đáp ứng được yêu cầu học thành thạo các kỹ năng giao tiếp (KNGT) tiếng Anh..

Trong quá trình dạy và học tiếng Anh đối những SV không chuyên ngữ này, việc dạy ngữ pháp đóng vài trò quan trọng giúp SV nắm được cách vận dụng cấu trúc câu không chỉ trong giao tiếp và còn phải kể đến việc đọc hiểu các tài liệu học tập bằng tiếng Anh. Vì vậy, việc áp dụng CLT vào dạy tiếng Anh cho SV không chuyên tiếng Anh là hợp lý vì nó hỗ trợ người học rèn luyện bốn kỹ năng tiếng Anh, giúp SV có thể sử dụng tiếng Anh giao tiếp sau khi hoàn thành chương trình. Hơn nữa, việc áp dụng CLT khuyến khích SV học tập chủ động và tham gia vào các hoạt động của lớp học.

Tuy nhiên, việc áp dụng CLT trong giảng dạy ngữ pháp không đồng nghĩa với việc hoàn toàn loại bỏ phương pháp truyền thống. Nhiều GV tiếng Anh đã cho rằng việc sử dụng phương pháp truyền thống có tính hiệu quả cao khi SV đã khá quen thuộc với cách tiếp cận ngữ pháp này, ngoài ra, phương pháp này cũng không yêu cầu nhiều về thời gian, môi trường lớp học, điều kiện cơ sở vật chất lớp học.

Từ những vấn đề hiện tại, nghiên cứu được tiến hành nhằm tìm hiểu những vấn đề xoay quanh việc áp dụng CLT trong giảng dạy ngữ pháp cho SV không chuyên tiếng Anh. Từ đó, các khuyến nghị liên quan sẽ được đề xuất cho người học và GV.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phương pháp giao tiếp - Communicative Language Teaching (CLT)

Giảng dạy ngôn ngữ theo phương pháp giao tiếp (CLT) là phương pháp giảng dạy có mục đích phát triển khả năng giao tiếp với bốn kỹ năng ngôn ngữ, có mối liên hệ phụ thuộc lẫn nhau (Richard & Roger, 1986).

Mục tiêu của việc giảng dạy ngôn ngữ giao tiếp là tạo điều kiện cho người học phát triển NLGT. NLGT bao gồm khả năng sử dụng các ngôn ngữ phù hợp với bối cảnh xã hội nhất định. Larsen-Freeman (2003) nhấn mạnh rằng một trong những đặc điểm nổi bật nhất của CLT là tập trung vào các hoạt động có mục đích giao tiếp. Hầu hết tất cả các hoạt động trong lớp học áp dụng CLT đều được thiết kế để thúc đẩy giao tiếp, trong đó người học tham gia nhiều vào các nhiệm vụ giao tiếp như thảo luận theo nhóm (group discussion), đóng vai (role-play), hay phỏng vấn (interview). Sự nhấn mạnh vào việc sử dụng ngôn ngữ thực tế này giúp CLT khác biệt với các phương pháp giảng dạy ngôn ngữ truyền thống. Bằng cách này, GV là thiết lập các tình huống có khả năng thúc đẩy giao tiếp và người học sẽ có động lực học tiếng Anh hơn cảm thấy mình đang giải quyết một tình huống có thật với ngôn ngữ mình đang học.

2.2. Tầm quan trọng của ngữ pháp giao tiếp

(NPGT) (Communicative Grammar) trong dạy và học tiếng Anh

Ngữ pháp là hệ thống ngôn ngữ nên ngôn ngữ nào cũng có ngữ pháp của nó. Nếu không dạy ngữ pháp, người học không thể tự mình xây dựng hoàn chỉnh một câu hoặc chọn những từ vựng phù hợp để hình thành câu.

Hymes (1972) đề xuất rằng ngôn ngữ nên được dạy trong các tình huống giao tiếp để người học đạt được NLGT. NLGT không chỉ bao gồm lý thuyết về ngữ pháp mà còn là gì phù hợp trong hoàn cảnh xã hội cụ thể. Một phần quan trọng của NPGT là biết lựa chọn phù hợp tùy theo tình huống của người học. Nói cách khác, khi học NPGT, người học sẽ hiểu việc sử dụng ngữ pháp khi nói có thể sẽ khác với việc sử dụng ngữ pháp trong khi viết. Như vậy, mục đích của NPGT là khám phá và hình thành các mối quan hệ giữa các hiện tượng ngữ pháp và các điều kiện ý nghĩa và cách sử dụng của chúng trong tình huống giao tiếp đời thực.

2.3. So sánh NPGT (Communicative Grammar) và ngữ pháp truyền thống (Traditional Grammar)

Ngữ pháp truyền thống tập trung vào việc dạy những quy tắc ngữ pháp, tạo ra môi trường học lấy người dạy làm trung tâm (teacher-centric classroom) bởi GV là người phân tích cấu trúc và sửa lỗi sai trực tiếp trong những bài tập có tính kiểm soát độ chính xác cao như chia động từ, điền từ vào chỗ trống đúng với dạng của từ, ... Ngữ pháp truyền thống hướng đến các mục tiêu: giúp người học đọc các đoạn văn bản có trong sách, giáo trình, nâng cao tính chính xác của ngôn ngữ, tăng khả năng ghi nhớ các quy tắc và từ vựng.

NPGT được vận dụng dựa trên luận điểm rằng ngôn ngữ không thể tiếp cận bằng cách học thuộc và tách rời khỏi tình huống giao tiếp đời thực. Vì thế, ngữ pháp cần được đặt vào tình huống cụ thể hay ngữ cảnh phù hợp (context) để tạo ra tính tương tác. NPGT hướng đến các mục tiêu: giúp người học giao tiếp được bằng tiếng Anh với những cấu trúc ngữ pháp đã học, tăng khả năng phản xạ và tính chủ động trong giao tiếp, cải thiện mức độ lưu loát khi nói tiếng Anh.

Như đã đề cập trước đó, các GV vẫn thường áp dụng cả hai phương pháp giảng dạy ngữ pháp. Trong một buổi học ngữ pháp, GV sẽ sử dụng ngữ liệu phù hợp để giới thiệu chủ điểm ngữ pháp theo cách quy nạp hoặc diễn dịch. Sau đó sẽ là bài tập (controlled practice) nhằm rèn luyện tính chính xác (accuracy) khi người học sẽ tập trung vào cấu trúc ngữ pháp. Hai giai đoạn này có quan hệ trực tiếp với ngữ pháp truyền thống, GV cũng sẽ sửa lỗi gần như ngay lập tức khi chữa bài. Khi người học đã nắm được khuôn mẫu ngữ pháp rồi thì GV mới đưa ra những hoạt động có tính tương tác nhằm tạo ra một môi trường thực tế để người học vận dụng, nhằm cải thiện KNGT và độ lưu loát (fluency). Vào thời điểm này, GV sẽ ghi chú những lỗi sai mà hầu hết các SV mắc phải để đưa ra nhận xét cải thiện sau khi hoạt động đã kết thúc.

2.4. Các hoạt động giao tiếp có tính ứng dụng trong việc giảng dạy ngữ pháp cho SV không chuyên tiếng Anh

Một số hoạt động NPGT là các trò chơi (games), đóng vai (role-play), phỏng vấn (interview) và thảo luận (discussion). Trò chơi là một phương pháp thực hành NPGT có tính hiệu quả cao vì chúng cho phép học sinh có cơ hội thực hành và phát triển các kỹ năng ngôn ngữ một cách ít căng thẳng.

Đối với SV không chuyên tiếng Anh tại các trường Đại học ở Việt Nam, tình trạng nhiều SV có trình độ ngữ pháp tiếng Anh khá tốt nhưng khả năng giao tiếp kém, khó có thể diễn đạt nói bằng tiếng Anh đã và đang diễn ra rất phổ biến. Các hoạt động mang tính chất giao tiếp của CLT rất đa dạng sẽ khơi gợi hứng thú trình bày quan điểm cá nhân từ phía SV. Theo Brown (2002), SV có thể học tốt hơn khi có động lực từ bên trong, tức là khi SV cảm thấy thấy hứng thú, có niềm vui trong học tập.

Một đặc điểm của các lớp học tiếng Anh của SV không chuyên tiếng Anh chính là sĩ số tương đối lớn. Điều này dẫn tới việc tổ chức các hoạt động NPGT sẽ gặp khó khăn, tuy nhiên GV vẫn có thể tổ chức các hoạt động nhóm thay vì tập trung vào hoạt động theo cặp. Ngoài ra, GV có thể giao cho SV những bài tập thực hành ngoài lớp học (out-of-class assignments) với mục tiêu là những chủ điểm ngữ pháp đã học trên lớp. Ví dụ, với kiến thức ngữ pháp về thì hiện tại đơn (present simple) và các trạng từ chỉ tần suất (adverbs of frequency) liên quan đến các hoạt động thường ngày, GV có thể yêu cầu SV sử dụng điện thoại để quay một video ngắn về một ngày đi học, sau đó lồng tiếng để tường thuật (narration) và chèn phụ đề (subtitles); như vậy, SV sẽ đồng thời áp dụng kiến thức ngữ pháp để nói và viết. Nhằm nâng cao khả năng tương tác và tính chủ động, GV cũng có thể giao bài tập dạng phỏng vấn (interview) dưới hình thức SV sẽ thực hiện một video hai chiều cùng với bạn cùng lớp qua những công cụ phổ biến như Zoom hay Teams, Google Meet theo một kịch bản mà các SV đã tự lên kế hoạch với nội dung sử dụng hiện tượng ngữ pháp đã học và các từ vựng theo chủ đề phù hợp. Nói cách khác, với những lớp học ở trường Đại học có đông SV, GV phải cân nhắc về cách tổ chức lớp học để mang đến cho học sinh cơ hội thực hành ngôn ngữ giao tiếp và hiệu quả.

Dưới đây là phần phân tích thực tế một số hoạt động NPGT nhằm cải thiện KNGT và độ lưu loát cho

SV không chuyên tiếng Anh phù hợp với mô hình lớp học vừa và lớn.

2.4.1 Hoạt động trò chơi (Games)

Trang 86, giáo trình Life A2B1, SV học chủ điểm ngữ pháp liên quan đến giới từ chỉ vị trí và sự di chuyển (prepositions of place and movement) trong ngữ cảnh về các bộ phận văn phòng trong một tòa nhà (công ty, trường học). Sau những bài tập tập trung vào độ chính xác (controlled practice with the aim of accuracy) dưới dạng điền vào chỗ trống với các giới từ cho sẵn (fill in the blanks) và bài tập tập trung vào phát âm /w/ xâm nhập (intrsive /w/) được thêm vào giữa 2 từ khi từ trước kết thúc bằng /u:/, /oʊ/, /aʊ/ và theo sau bởi từ sau bắt đầu bằng một nguyên âm, SV sẽ có một bài tập giao tiếp.

Cụ thể, GV sẽ chia lớp học thành các nhóm gồm 4-5 SV, mỗi nhóm sẽ cử một thành viên lên đứng trước bảng, quay mặt xuống cả lớp. Sau đó, GV sẽ viết lên bảng hoặc dùng máy chiếu đưa lên tên một văn phòng cụ thể hay một địa điểm trong trường và yêu cầu các nhóm sẽ thảo luận với nhau để thống nhất một cách chỉ dẫn để có thể đi từ vị trí lớp học đến địa điểm mà GV đã nêu. Sau đó, mỗi nhóm cử một thành viên đứng lên và nói chỉ dẫn này cho thành viên đang đứng trên bục giảng mà không được phép nhắc đến địa điểm đó, đồng thời sử dụng đúng các giới từ chỉ địa điểm đã học để thành viên đứng trên bục giảng nhanh chóng đoán được địa điểm đã cho là địa điểm nào. Hoạt động này không chỉ giúp SV tương tác trong nhóm với nhau để tự ôn tập một lần nữa về các giới từ đã học mà còn tạo ra một tình huống có thật (chỉ đường cho người khác trong một môi trường mình quen thuộc) giúp SV tự tin hơn vào khả năng nói của mình. Đồng thời, hình thức chơi games có giới hạn thời gian giữa các nhóm sẽ tạo không khí tranh đua vui vẻ.

2.4.2 Hoạt động đóng vai (role-play)

SV được giao nhiệm vụ nói theo cặp. GV đưa ra các tình huống, mỗi SV sẽ đóng một vai để thực hành nói theo tình huống cụ thể đó.

Trang 17, giáo trình Life A2B1, SV học chủ điểm ngữ pháp về thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn, kết hợp với từ vựng về các bệnh và triệu chứng sức khỏe thông thường. Sau khi đã hoàn thành bài tập nghe hội thoại giữa một dược sĩ và một bệnh nhân tại một nhà thuốc, SV sẽ được giao một bài tập role-play tương tự. Trong đó, SV được phát một đoạn kịch bản có để trống một số câu hỏi và câu trả lời, một SV sẽ đóng vai dược sĩ, một SV đóng vai người bệnh để tạo ra một hội thoại tương tự bài nghe trước đó, áp dụng những cấu trúc đã học, ví dụ:

Người bệnh: I've got…; I am…

Dược sĩ: You should…/Try + V-ing…

2.4.3. Hoạt động thảo luận (discussion)

Tùy theo sĩ số của lớp, GV có thể chia SV ra làm các nhóm từ 4-6 thành viên nhằm đảm bảo các SV đều có cơ hội trình bày ý kiến cá nhân và hỗ trợ lẫn nhau. Thường các chủ đề này phải phải có tính thực tế, thậm chí có thể gây tranh cãi để SV đưa ra các ý kiến khác nhau.

Trang 27, giáo trình Life A2B1, sau khi SV đã học chủ điểm ngữ pháp về các động từ khuyết thiếu (modal verbs) liên quan đến các điều luật trong thể thao và thể "-ing" của các động từ trong cùng ngữ cảnh về thể thao. GV sẽ tạo chủ đề thảo luận lấy bối cảnh là 5 môn thể thao thu hút nhiều sự quan tâm nhất nằm trong khuôn khổ SEA Games (khác so với giáo trình là Olympic Games vì SEA Games sẽ quen thuộc với SV là người Việt Nam hơn) và đặt các câu hỏi để SV thảo luận sử dụng những cấu trúc đã học:

- What are some rules you know about those sports?
- Which of them would you like to try in the future? Why?

3. Kết luận

Ngữ pháp là một phần không thể thiếu của bất kỳ ngôn ngữ nào và việc giảng dạy ngữ pháp trong tiếng Anh một cách hiệu quả cho SV không chuyên tiếng Anh là một vấn đề không nhỏ. Để bàn về tính hiệu quả trong việc dạy ngữ pháp cho đối tượng người học này, phương pháp giao tiếp CLT cần được áp dụng để GV có thể giảng dạy NPGT một cách đúng đắn, mang lại lợi ích cụ thể cho SV trong việc sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp gần gũi, thiết thực trong cuộc sống hàng ngày. Ở vai trò người truyền đạt kiến thức và quan sát, hỗ trợ SV không chuyên tiếng Anh, GV cần cân nhắc các yếu tố xoay quanh việc áp dụng CLT vào trong giảng dạy thực tế các lớp học ở trường Đại học, đồng thời cần trau dồi và khai thác từ nhiều nguồn tư liệu và phương pháp giảng dạy để có thể thiết kế những hoạt động NPGT phù hợp cho SV.

Tài liệu tham khảo

1. Richards, J. C., & Rodgers, T. S. (1986). Approaches and methods in language teaching. Cambridge: Cambridge University Press.

2. Larsen-Freeman, D. (2003). Teaching Language From Grammar to Grammaring. Boston, MA: Heinle & Heinle Publishers.

3. Brown, H. D. (2002). English language teaching in the "post-methods" era: Toward better diagnosis, treatment, and assessment. In J. C. Richards & W. A. Renandya (Eds.), Methodology in language teaching (pp. 9-18). New York: Cambridge University Press.